**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**BÀI : NGÀY, THÁNG (TIẾT 2)**

**Tuần**: **16**  Ngày soạn: …/…/…

**Tiết**: **1**  Ngày dạy: …/…/…

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **1. Phẩm chất:**

**- Chăm chỉ**: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

**- Trung thực**: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Trách nhiệm**: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được

 **2. Năng lực**:

***a. Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động được giao, làm bài tập đầy đủ.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

 - Giao tiếp toán học: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

 - Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết được một số ngày lễ lớn trong năm của Việt Nam và thế giới.

 - Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Xác định được thứ, ngày khi xem lịch (loại lịch tờ hằng ngày). Làm quen với lịch học tập hoặc công việc cá nhân trong tuần. Sử dụng các thuật ngữ: hôm qua, hôm nay, ngày mai kết hợp với tên gọi các ngày trong tuần.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1. Giáo viên:**

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; ………

 **2. Học Sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con; tờ lịch ngày đã sưu tầm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3-5’** | **1. Khởi động**:**Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp:** Trò chơi.**\* Hình thức:** Cả lớp- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi***: Ai nhanh, ai đúng.***- Nội dung của trò chơi về ***Ngày, tháng***- Yêu cầu lớp trưởng điều hành trò chơi:+ Lớp trưởng lấy 1 tờ lịch tháng 12 và yêu cầu các bạn trả lời nhanh các câu hỏi:- Tháng 12 có mấy ngày?- Ngày 16 tháng 12 là thứ mấy?- Tháng 12 có bao nhiêu ngày chủ nhật?- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.- Giới thiệu bài mới: Hôm nay chúng ta tiếp tục tìm hiểu tiếp về đơn vị thời gian đó là**: “Ngày – Tháng”** và ghi đầu bài lên bảng | - Học sinh lắng nghe phổ biến luật chơi.- Lớp trưởng điều hành các bạn chơi- Tháng 12 có 31 ngày.- Ngày 16 tháng 12 là thứ năm.- Tháng 12 có 4 ngày chủ nhật- Học sinh lắng nghe  |
| **20-22’** | **2. Thực hành – Luyện tập****\*** Mục tiêu: - Biết đọc tên các ngày trong tháng.- Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó là thứ mấy trong tuần lễ.- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng (biết tháng 11 có 30 ngày, tháng 12 có 31 ngày); ngày, tuần lễ.**\* Phương pháp :** Thực hành, đàm thoại, trò chơi, thảo luận**\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm. **Hoạt động 1: Bài 1: Quan sát tờ lịch tháng 1**- Treo tờ lịch tháng 1 lên bảng và hỏi: + Đây là lịch tháng mấy?+ Tháng 1 có bao nhiêu ngày?- Hãy điền các ngày còn thiếu vào lịch?+ Sau ngày 3 là ngày mấy?- Vậy ta sẽ điền ngày mấy?- Mời HS chia sẻ kết quả bài làm trước lớp.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôiChủ nhật tuần này là ngày 16 tháng 1: + Chủ nhật tuần trước là ngày nào?+ Chủ nhật tuần sau là ngày nào?- Mời HS chia sẻ kết quả bài làm trước lớp.- GV nhận xét và kết luận.Lưu ý giúp đỡ để đối tượng *HS chậm hoàn thành BT* | - Quan sát nhận xét. + Là lịch tháng 1.+ Tháng 1 có 30 ngày.- Thực hành điền các ngày vào tờ lịch + Là ngày 4.- Điền ngày 4 vào ô trống trong lịch - HS nối tiếp nhau nêu kết quả- HS thảo luận+ Chủ nhật tuần trước là ngày 9.+ Chủ nhật tuần sau là ngày 23.- Đại diện nhóm chia sẻ, Các nhóm khác nhận xét- Lắng nghe - Học sinh quan sát và trả lời câu hỏi. |
|  | **Hoạt động 2: Bài 2. Quan sát tờ lịch tháng 4:**- Treo tờ lịch tháng 4 như sách giáo khoa lên bảng.+ Đây là lịch tháng mấy?+ Tháng 1 có bao nhiêu ngày?Trò chơi: *Điền ngày còn thiếu*- Chia lớp thành 4 đội bằng nhau.- Phát cho mỗi đội một tờ lịch.- Yêu cầu các đội dùng bút màu ghi tiếp các ngày còn thiếu vào tờ lịch.- Yêu cầu nhóm làm xong trước mang tờ lịch treo lên bảng.- Nhận xét bình chọn nhóm thắng cuộc \* HĐ cá nhân – chia sẻ trước lớpCòn đúng 1 tuần nữa là ngày 30 tháng 4, đến ngày đó em sẽ được xem đua xe đạp.+ Hôm nay là thứ mấy ngày nào?- Nhận xét bài làm học sinh.+ Các em có biết ngày 30 tháng 4 là ngày gì không?*- Cho học sinh quan sát tờ lịch tháng 5, đàm thoại với học sinh về các ngày trong tờ lịch?*+ Các em có biết ngày 1 tháng 5 là ngày gì không?*- Yêu cầu học sinh so sánh số ngày trong tháng 4 với tháng 5?*- GV nhận xét và giáo dục các em hiểu thêm ý nghĩa của hai ngày lễ.- GV kết luận: *Các tháng trong năm có số ngày không đều nhau. Có tháng có 31 ngày, có tháng có 30 ngày và có tháng chỉ 28 hay 29 ngày.* | - HS quan sát+ Tháng 4+ 30 ngày- Lớp tiến hành chia thành 4 nhóm.- Nhận tờ lịch.- Thảo luận và điền các ngày còn thiếu.- Đại diện nhóm mang tờ lịch lên treo trên bảng- Nhóm nào xong trước và điền đúng các ngày còn thiếu thì nhóm đó thắng cuộc.- Nhóm khác nhận xét nhóm bạn.- HS tự làm bài cá nhân rồi chia sẻ kết quả trước lớp.- Quan sát và đưa ra câu trả lời Thứ bảy ngày 23- Các em khác nhận xét bài bạn.+ Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.- Học sinh quan sát và trả lời câu + Ngày Quốc tế Lao động.- HS so sánh- HS lắng nghe |
| **3-5’** | **3. Củng cố - vận dụng****\* Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại các kiến thức trọng tâm mới học.**\* Phương pháp:** Trò chơi, đàm thoại \* **Hình thức** Cá nhân, nhóm.- Tổ chức cho HS chơi T/C Gọi thuyền. + Nội dung chơi: Nêu tên các tháng trong năm: a. Có 30 ngày. b. Có 31 ngày c. Có 28 hoặc 29 ngày.- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy**Hoạt động ở nhà****\* Mục tiêu**: Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.\* **Phương pháp**:Tự học.- Giáo viên yêu học sinh về chơi lại trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” với người thân trong nhà. | - Học sinh chơi- Học sinh thực hiện ở nhà. lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**BÀI : EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (Tiết**  **1)**

**Tuần**: **16**  Ngày soạn: …/…/…

**Tiết**: **2**  Ngày dạy: …/…/…

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **1. Phẩm chất:**

 **- Trung thực:** Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

 **- Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

 **- Trách nhiệm:** tích cực tham gia các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

 **2. Năng lực**:

***a. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phát triển bản thân.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Xác định được số chấm tròn trong các tấm bìa, biết đọc và tách gộp số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1. Giáo viên:**

- Bộ xếp hình, Phiếu bài tập, SGK, thẻ Bin-gô.

 **2. Học Sinh:**

- SGK, bộ xếp hình, Phiếu bài tập, thẻ Bin-gô.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời****Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **3-5’** | **1. Khởi động** **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.**Cách tiến hành:**- GV tổ chức cho HS cả lớp hát múa- GV cho HS hát múa bài “Một sợi rơm vàng”- Giáo viên kết nối bài học: Bạn nhỏ trong bài hát đã làm công việc quét nhà phụ giúp gia đình. Trong buổi học ở lớp ngày hôm nay, chúng ta sẽ xem chúng ta học và làm được những gì nhé .- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia múa và hát. -Học sinh lắng nghe.- Học sinh quan sát và lắng nghe. |
| **20-25’** | **2. Thực hành – Luyện tập** **Hoạt động 1: Bài 1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài qua quan sát tranh****\* Mục tiêu:** Ôn tập biểu đồ tranh. Ôn tập về ngày, giờ, xem lịch**\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm 4- Nhóm đôi**- Giáo viên giới thiệu khái quát (hình ảnh nói về cái gì ?).- Yêu cầu học sinh cần lưu ý khi quan sát hình ảnh để trả lời các câu hỏi a, b, c (**Thứ mấy**? -**>** Ngày bao nhiêu?-**>** Tháng mấy?-**>** **Mấy giờ**? -**>**Buổi gì ? **->** **Làm gì**?- Mời học sinh trả lời yêu cầu của bài này là gì?.- Giáo viên chia lớp ra làm 4 nhóm để thảo luận các câu hỏi sau:Nhóm 1 và 2 câu a; Nhóm 3 câu b; Nhóm 4 câu c.- GV cho HS trình bày theo nhóm.- Giáo viên sửa bài 1: Xe khởi hành tại bến xe Mỹ Đình vào lúc 22 giờ đêm ngày 30 tháng 12. Xe đến bến xe Sơn La vào lúc 6 giờ sáng ngày 31 tháng 12. Dựa vào mô hình đồng hồ các con xoay kim ngắn chỉ giờ theo hướng từ trái sang phải. Khi kim ngắn chỉ số 10 đi qua số 11 là ứng với 1 giờ, đi tiếp qua số 12 là ứng với 2 giờ, đi tiếp qua số 1 là ứng với 3 giờ. Các con đếm cho đến khi kim ngắn chỉ số 6 là ứng với thời gian xe đi từ bến xe Mỹ Đình về Sơn La là 8 giờ. -Giáo viên nhận xét và chốt: HS phải lịch sự khi đi những phương tiện giao thông công cộng: đến đúng giờ, ngồi đúng số ghế, không nói chuyện ồn ào, không xả rác bừa bãi...**Hoạt động 2: Bài 2: Hướng dẫn học sinh đọc và nêu nhận xét đơn giản qua quan sát biểu đồ tranh****\**Đọc và mô tả các số liệu***- Giáo viên giải thích : Qua quá trình người ta thu thập, phân loại, kiểm đếm và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 113 như những gì các con quan sát.**-** Giáo viên hỏi HS: Biểu đồ tranh gồm mấy cột ?**-** Giáo viên hỏi HS: Tại sao phải là 4 cột?**-** Giáo viên hỏi HS: Mỗi con thú được thể hiện như thế nào?- Giáo viên chốt ý từ những ý mà Học sinh nêu: Biểu đồ tranh này có 4 cột tương ứng với 4 loại thú Công, Vẹt, Trĩ, Đà điểu. Mỗi loại cột thể hiện số con thú của một loại thú. Mỗi con thú được thể hiện bằng hình vẽ.**\**Nêu nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh***- Giáo viên yêu cầu Học sinh lần lượt đọc các câu hỏi của bài 2 trong SGK.- Giáo viên phát phiếu bài tập và yêu cầu Học sinh xem biểu đồ và trả lời các câu hỏi theo nhóm đôi. - Giáo viên mời Học sinh lên trình bày và nhận xét các câu trả lời a,b,c trước lớp.- Giáo viên chốt ý sửa bài của Học sinh: Nhìn biểu đồ ta thấy Công và Trĩ đều có 4 con; Vẹt có 7 con; Đà điểu có 3 con. Qua đó Vẹt nhiều nhất và Đà điểu ít nhất. Có tất cả là 18 con vật. Các con vật này đều có thể bay được nhé.- GV nhận xét chung : Cô nhận xét qua tiết học này, cô thấy các con biết đọc và nêu nhân xét đơn giản từ biểu đồ tranh. Cô có lời khen các con. | - Học sinh lắng nghe.- HS trả lời: Xem đồng hồ, xem lịch và tìm khoảng thời gian.- Lớp chia nhóm và thực hiện bài làm. - Đại diện nhóm lên trình bày phần thảo luận của nhóm.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- Học sinh lắng nghe.- Học sinh trả lời : có 4 cột. - Học sinh trả lời : Vì có 4 loại thú là Công,Vẹt, Trĩ, Đà điểu. Mỗi loại cột thể hiện số con thú của một loại thú.- Học sinh trả lời : Mỗi con thú được thể hiện bằng hình vẽ.- Cả lớp lắng nghe.-Học sinh thực hiện.-Học sinh thực hiện.- Học sinh thực hiện.- Học sinh lắng nghe.- Học sinh vỗ tay tự khen mình. |
| **3-5’** | **3. Củng cố - vận dụng**-GV đọc phép tính, HS thực hiện trên bảng con. Ví dụ: 38 + 29; 75 + 8; .... - Em học được gì sau bài học?- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

|  |
| --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY****Môn: Toán****BÀI : EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ (Tiết 2)****Tuần**: **16**  Ngày soạn: …/…/…**Tiết**: **3**  Ngày dạy: …/…/…**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT** **1. Phẩm chất:** - **Chăm chỉ:** Biết yêu thương, quan tâm, giúp đỡ người thân trong gia đình.- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn. - **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giáctrong học tập, trong các hoạt động sinh hoạt của gia. **2. Năng lực**:***a. Năng lực chung:***- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.***b. Năng lực đặc thù:***  - Tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học. - Ôn tập cộng, trừ trong phạm vi 100. - Ôn tập biểu đồ tranh. - Ôn tập về ngày, giờ, xem lịch. - Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** **1. Giáo viên:**   **-** Bộ xếp hình, Phiếu bài tập, SGK, thẻ Bin-gô. **2. Học Sinh:**  - Bộ xếp hình, Phiếu bài tập, SGK, thẻ Bin-gô.**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU** |
|  |
| **Thời lượng** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3-5’** | **1. Khởi động** Mục tiêu: Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.Cách tiến hành:- GV cho HS hát múa bài “BINGO | Chú chó nhỏ của gia đình ”- Giáo viên kết nối bài học: Bạn nhỏ trong bài hát được bố mua cho 1 chú chó nhỏ tên BINGO. Bạn nhỏ rất vui vì có một người bạn như thế. Trong tiết học hôm nay lớp chúng ta sẽ tham gia trò chơi thật vui nhộn mang tên như chú chó BINGO trong bài hát nhé.- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia múa và hát. - Học sinh lắng nghe. |
| **20-25’** | **2. Thực hành – luyện tập*****\* Trò chơi Bin-gô*****\* Mục tiêu:** Ôn tập cộng, trừ trong phạm vi 100.**\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân**- Giáo viên phát cho Học Sinh mỗi em một thẻ Bin-gô có kẻ sẵn ô số:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 45 | 1 | 5 |
|  27  | 19 | 84 |
|  61 | 76 | 32 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 | 61 | 19 |
| 45  | 32 | 0 |
|  84 | 27 | 76 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 45 | 76 | 84 |
| 32  | 27 | 1 |
|  0 | 19 | 61 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 61 | 5 | 27 |
| 1  | 32 | 84 |
| 19 | 76 | 45 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 5 | 32 | 19 |
| 76  | 45 | 0 |
|  84 | 27 | 76 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 | 19 | 61 |
| 45  | 0 | 32 |
|  76 | 27 | 84 |

- Giáo viên nêu luật chơi: Cô sẽ viết các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 100 lên bảng. Các con tính nhanh và khoanh vào tròn vào số có trong thẻ. Bạn nào khoanh đủ ba số theo | - Học sinh nhận thẻ.- Học sinh lắng nghe.- Học sinh thực hiện phép tính và khoanh vào kết quả trên thẻ.- Học sinh chiến thắng sẽ được quà. |
|  |  một hàng (hàng dọc, hàng ngang hay hàng chéo) thì thắng cuộc và hô lớn “ Bin- gô!”- Giáo viên lần lượt đọc và viết các phép tính lên bảng:80-50+2=..;69 402=..; 20+2+7=...; 58-12+1=...; 69+10-3=...;- Giáo viên và các bạn cùng kiểm tra các phép tính của các bạn thắng cuộc. |  |
| **3-5’** | **3. Củng cố - vận dụng****Tìm vị trí Cà Mau trên bản đồ****\*Mục tiêu:** Học sinh biết được Cà Mau nằm ở vị trí nào trên bản đồ Việt Nam.**\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – cả lớp**- Giáo viên: Ai trong các con đã từng đi du lịch hay có người thân ở Cà Mau ?- Giáo viên: Cà Mau có đặc sản gì nào?- Giáo viên: Cà Mau có nhiều hải sản tươi ngon nhưng nổi tiếng nhất là cua Cà Mau.- Giáo viên yêu cầu học sinh mở SGK trang 130 ra và tìm vị trí tỉnh Cà Mau trên bản đồ.- Giáo viên gợi ý: Cà Mau nằm ở hướng nào trong bản đồ Việt Nam. Hướng Bắc hay Nam?- Giáo viên mời Học sinh lên trình bày.- Giáo Viên mời bạn nhận xét và bổ sung- Giáo viên chốt ý: Cà Mau nằm hướng cực Nam của Việt Nam. Do giáp biển nên hải sản ở đây rất tươi ngon đặc biệt là cua.- GV nhận xét chung: GV nhận xét qua tiết học này, cô thấy các con rất tích cực làm việc. | - Học sinh thực hiện.- Học sinh trả lời đã từng đi du lịch đến đó. - Học sinh trả lời là cua Cà Mau.- Học sinh lắng nghe.- Học sinh lắng nghe.- Học sinh trình bày: Cà Mau nằm hướng cực Nam của Việt Nam.- Học sinh nhận xét và bổ sung: Do giáp biển nên hải sản ở đây rất tươi ngon đặc biệt là cua. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Môn: Toán

**BÀI : ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 (TIẾT 1)**

**Tuần: 16** Ngày soạn: …/…/…

**Tiết: 4** Ngày dạy: …/…/…

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **1. Phẩm chất:**

**- Trung thực:** Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

**- Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Trách nhiệm:** tích cực tham gia các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

 **2. Năng lực:**

***a. Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết.

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Phát triển bản thân.

- Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết được số con kiến trong ảnh đã che khuất.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Xác định được số chấm tròn trong các tấm bìa, biết đọc và tách gộp số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1. Giáo viên:**

- Sách Toán lớp 2; tranh minh họa BT1, 3, 4; bảng phụ, phiếu BT2.

 **2. Học Sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời****Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **3-5’** | **1. Khởi động:**\* **Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp**: Trò chơi.**\* Hình thức:** Cả lớp- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh hơn- GV chia lớp thành hai đội A – B- Hai đội luân phiên nhau đọc nhanh các phép tính trong bảng trừ 12- Nhận xét, tuyên dương.- Giới thiệu bài học mới: Ôn tập các số trong phạm vi 100 | - HS tham gia chơi.- HS nhắc lại |
| **23-25’** | **2. Thực hành – luyện tập****Hoạt động 1:Bài tập 1** **\* Mục tiêu:** Biết tách và gộp số**\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, **\*Hình thức:** Cá nhân.**a) Có tất cả? Chấm tròn** **b) Có tất cả? Chấm tròn**- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát thẻ và làm vào vở bài tập- Mời HS nêu kết quả- Nhận xét, tuyên dương. Chuyển ý b**Hoạt động 2: Bài tập 2: Đúng (đ) hay sai (s)** **\* Mục tiêu:** HS biết đọc viết số có hai chữ số**\* Phương pháp:** Trực quan, thực hành **\* Hình thức**: Cá nhân.- Giáo viên yêu cầu HS làm vào phiếu- Chăm sóc lớp- Sửa bài, yêu cầu HS giải thích**Hoạt động 3: Bài tập 3: Số****\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nhận biết thứ tự các số **\* Phương pháp:** Thực hành **\* Hình thức**: trò chơi.- Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng - GV nhận xét, tuyên dương.- Gọi học sinh giải thích. | - Đọc xác định yêu cầu- Thực hiện- Nêu kết quảa) Có 96 chấm tròn9096690b)966- Đọc xác định yêu cầu- HS làm vào phiếua) 34 đọc là:sưđđ* Ba bốn
* Ba mươi bốn
* Ba mươi tư

b) Bảy mươi mốt viết là:sưđ* 71
* 701

c) 62 gồm: sđđ* 60 chục và 2 đơn vị
* 6 chục và 2 đơn vị
* 60 và 2

**-** 4 học sinh đại diện 2 đội thi đua tiếp sức điền các số vào dãy số.a) 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100b) 60, 62, 64, 66, 68, 70, 72c) 43, 48, 53, 58, 63, 68, 73d) 7, 17, 27, 37, 47, 57, 67- Giải thích cách làm- Đọc lại dãy số |
| **3-5’** | **3. Củng cố - vận dụng** **Mục tiêu:** Nhận biết đặc điểm của dãy số.- Yêu cầu HS quan sát ảnh và ghi kết quả vào bảng con- Chọn bảng đúng nhận xét, giải thích. Tuyên dương HS làm đúng. - Nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị tiết 2. | - Đọc xác định yêu cầuThực hiệnĐọc kết quả: Hình cuối cùng có 17 con kiến. - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**BÀI : ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 2)**

**Tuần**: **16**  Ngày soạn: …/…/…

**Tiết**: **5**  Ngày dạy: …/…/…

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **1. Phẩm chất:**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: tích cực tham gia các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

 **2. Năng lực**:

***a. Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: mạnh dạn trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dựa vào tranh minh họa để giải quyết vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

 - Ôn tập các số trong phạm vi 100: so sánh số, dãy số thứ tự theo quy luật.

- Phát triển bản thân.

- Tư duy và lập luận toán học: Biết đổi chỗ hai chiếc lá để sắp các số theo đúng thứ tự.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1. Giáo viên:**

- Sách Toán lớp 2; phiếu BT2, tranh minh họa BT5, 6, 7.

 **2. Học Sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **3-5’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động** **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp**: Trò chơi.**\* Hình thức:** cả lớp - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh hơn- GV chia lớp thành hai đội A – B- Hai đội luân phiên nhau đọc nhanh các phép tính trong bảng trừ 13- Nhận xét, tuyên dương.-> Giới thiệu bài học mới: Ôn tập các số trong phạm vi 100 | - HS thực hiện |
| **20-25’** | **2. Thực hành – luyện tập****Hoạt động 1: Bài 5. Điền dấu >, =, <?** - Mời HS đọc xác định yêu cầu bài tập, sau đó thưc hiện vào phiếu- Sửa bài, nhận yêu cầu HS giải thích.Nhận xét chung, tuyên dương**Hoạt động 2: Bài 6. Số nào lớn nhất, số nào bé nhất? (8p)**- Hướng dẫn HS Quan sát tranh, làm vào bảng con.- Chọn bảng đúng sửa bài. Lưu ý: số có 1 chữ số và số có hai chữ số, mời 1HS đọc lại các số**Hoạt động 3: Bài 7: Đổi chỗ hai chiếc lá để các số được sắp xếp theo thứ tự:**a) Từ bé đến lớnb) Từ lớn đến béYêu cầu HS quan sát thật kĩ các chiếc lá ở câu a và b. Ghi kết quả vào vở BT.- Phát bảng 1 HS. Chăm sóc lớp- Sửa bài, nhận xét chung. |  |
| **3-5’** | **3. Củng cố - vận dụng****\* Mục tiêu:** HS khắc sâu cách so sánh số và sắp xếp số đúng thứ tự.\* **Hình thức** Cả lớp- Giáo viên tổ chức trò chơi truyền điện: HS đọc nối tiếp các số từ 1 đến 100. Nhận xét chung. Dặn HS chuẩn bị tiết 3. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |